

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2020/HS-ST

Ngày: 30-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan N2 Thạch;

Ông Nguyễn Văn Thượng;

- Thư ký phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Kim Quyên – Thư ký Tòa án n hân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thái Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số : 85/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Huỳnh Tuấn A, sinh năm 1992, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 10, ấp Đ, xã TĐ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thanh T và bà Lưu Thị H; có vợ tên: Nguyễn Hồng L (đã ly hôn) và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trần Đức N, sinh năm 1966 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Cháu Trần Thanh N1, sinh ngày 14-7-2004 (có mặt);

2. Cháu Trần Thanh N2, sinh ngày 29-01-2009 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Tổ 23, ấp BT, xã TĐ, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện hợp pháp của cháu N1, cháu N2: Chị Trần Thị Thanh N3, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ 23, ấp BT, xã TĐ, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh là người đại diện theo pháp luật (mẹ của cháu N1, cháu N2).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Trần Thị Thanh N3, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ 23, ấp BT, xã TĐ, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ, ngày 02-06-2020, chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1977, ngụ ấp Đ, xã TĐ, huyện Tân Châu điện thoại hỏi mượn 01 xe máy kéo, không biển số, kéo rơ moóc của chị Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 1981, ngụ cùng ấp để chở hom cây mì thì chị K đồng ý. Sau đó, chị H kêu Huỳnh Tuấn A, có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe máy kéo chở hom cây mì xong thì từ rẫy mì về nhà, đi trên đường tỉnh lộ 792, hướng từ Nhà máy xi măng FiCo về hướng xã TĐ. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Tuấn A điều khiển xe máy kéo nói trên đến khu vực ấp Trảng Ba Chân, xã Suối Ngô, Tuấn A nhìn thấy xe mô tô, biển số 70F1-069.63 do ông Trần Đức N, sinh năm 1966, ngụ ấp BT, xã TĐ, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh điều khiển ngược chiều vừa chạy qua đoạn đường cong phía trước. Do đường hẹp, Tuấn A điều khiển xe máy kéo lấn sang phần đường bên trái để tránh thì đụng vào xe mô tô do ông N điều khiển và hậu quả, ông N tử vong trên đường đi cấp cứu do sốc mất máu.

Tại Cơ quan điều tra Huỳnh Tuấn A đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

- Kết luận giám định pháp y về tử thi số 95/2020/TT ngày 22-6-2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh, kết luận: Trần Đức N tử vong do sốc mất máu cấp.

- Kết luận giám định số: 849/KL-KTHS, ngày 09-6-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Mẫu máu thu của Trần Đức N không có nồng độ cồn trong máu.

- Tại Phiếu đo nồng độ cồn, ngày 02-6-2020 của Công an huyện Tân Châu, xác định nồng độ cồn trong người Huỳnh Tuấn A là 0,000mg/L khí thở.

- Tại Biên bản giám định ATK&BVMT xe máy chuyên dùng số 01/BB-ĐK, ngày 01-7-2020 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới số 3 thuộc Công ty Cổ phần Đăng kiểm Tây Ninh, kết luận:

+ Máy kéo Belarus – MTZ 50 có số khung 098468 và số máy 612876 không có đăng ký biển số, không có giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật nên không được phép tham gia giao thông đường bộ; không đảm bảo an toàn kỹ thuật theo tiêu chuẩn hiện hành. Hệ thống lái của máy kéo Belarus – MTZ 50, màu đỏ, có số khung 098468 và số máy 612876 hiện tại còn tác dụng.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

- 01 (Một) xe mô tô mang biển số 70F1-069.63 đã trả lại cho gia đình của nạn nhân Trần Đức N.

- 01 (Một) máy kéo nhãn hiệu Belarut – MTZ 50, màu đỏ, có số khung 098468 và số máy 612876 kéo theo rơ moóc không biển số đã chuyển Công an huyện Tân Châu xử lý.

* Về trách nhiệm dân sự: Huỳnh Tuấn A đã bồi thường số tiền 80.000.000 đồng cho gia đình nạn nhân, chị Trần Thị Thanh N3 cùng người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại, không yêu cầu bồi thường thêm và yêu cầu miễn trách nhiệm hình sự.

Tại bản cáo trạng số : 88/CT-VKSTC ngày 15-9-2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu , tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Huỳnh Tuấn A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay , đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Tuấn A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Tuấn A từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

* Về bồi thường thiệt hại và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.

Bị cáo Huỳnh Tuấn A không tranh luận.

Người đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu đề nghị là phù hợp với hành vi của bị cáo nên không tranh luận và không yêu cầu gì thêm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Tuấn A; đại diện hợp pháp của bị hại là chị Trần Thị Thanh N3; không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Căn cứ lời khai của bị cáo và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy phù hợp với lời khai của bị cáo; của người đại diện hợp pháp

của bị hại và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 10 giờ, ngày 02-6-2020, bị cáo Huỳnh Tuấn A điều khiển xe máy kéo nhãn hiệu Belarut – MTZ 50, màu đỏ, có số khung 098468, số máy 612876 không có đăng ký biển số, không có giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật, kéo theo rơ moóc không biển số, lưu thông trên đường tỉnh lộ 792 từ hướng Nhà máy xi măng FiCo về hướng xã TĐ thuộc ấp Trảng Ba Chân, xã Suối Ngô, huyện Tân Châu thì điều khiển xe máy kéo lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi của mình và chạm vào xe mô tô biển số 70F1-069.63 do ông Trần Đức N đang điều khiển, lưu thông ngược chiều và gây ra tai nạn làm ông N bị té ngã, bị bánh trước xe máy kéo cán lên người và tử vong trên đường chờ đi cấp cứu.

[2.2] Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại Điều 9 và Điều 17 của Luật giao thông đường bộ là “Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ; trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, hai xe đi ngược chiều tránh nhau, người điều khiển phải giảm tốc độ và cho xe đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình”. Nhưng bị cáo lại điều khiển xe máy kéo không đúng phần đường của mình và lấn sang bên trái theo chiều xe chạy của mình nên đã gây ra tai nạn, dẫn đến hậu quả chết 01 (một) người. Vụ án có tính chất nghiêm trọng, bị cáo là người điều khiển phương tiện tham gia giao thông nhưng không tuân thủ quy tắc khi tham gia giao thông. Mặc dù, hậu quả xảy ra bị cáo không mong muốn nhưng lỗi thuộc về bị cáo, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của bị cáo gây ra.

[2.3] Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 95/2020/TT ngày 22-6-2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh, kết luận: Trần Đức N tử vong do sốc mất máu cấp; Kết luận giám định số: 849/KL-KTHS, ngày 09-6-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Mẫu máu thu của Trần Đức N không có nồng độ cồn trong máu; Tại Phiếu đo nồng độ cồn, ngày 02-6-2020 của Công an huyện Tân Châu, xác định nồng độ cồn trong người Huỳnh Tuấn A là 0,000mg/L khí thở và tại Biên bản giám định ATK&BVMT xe máy chuyên dùng số 01/BB-ĐK, ngày 01-7-2020 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới số 3 thuộc Công ty Cổ phần Đăng kiểm Tây Ninh, kết luận: Máy kéo Belarut – MTZ 50 có số khung 098468 và số máy 612876 không có đăng ký biển số, không có giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật nên không được phép tham gia giao thông đường bộ, không đảm bảo an toàn kỹ thuật theo tiêu chuẩn hiện hành; hệ thống lái hiện tại còn tác dụng.

[2.4] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Tuấn A thừa nhận do bị cáo điều khiển xe máy kéo không đúng phần đường của mình và lấn sang bên trái theo chiều xe chạy của mình nên đã gây ra tai nạn, hậu quả làm chết 01 người. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Tuấn A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Khi quyết định hình phạt cần xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[3.1] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại, xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo cũng đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình của bị hại; đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tuy nhiên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, có thể tự cải tạo nên Hội đồng xét xử thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cho bị cáo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và đồng thời cũng không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo chỉ có nghề tài xế là công việc chính để sinh sống và công việc này không gây nguy hiểm cho xã hội nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Ghi nhận đại diện hợp pháp của ông N đã nhận số tiền 80.000.000 đồng của bị cáo, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

[7] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan công an huyện Tân Châu đã trả lại cho người đại diện hợp pháp của ông N 01 (một) xe mô tô mang biển số 70F1-069.63 và đã chuyển cho Công an huyện Tân Châu xử lý 01 (một) máy kéo nhãn hiệu Belarut – MTZ 50, màu đỏ, có số khung 098468, số máy 612876 và kéo theo rơ moóc không biển số nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Tuấn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Tuấn A 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Giao bị cáo Huỳnh Tuấn A cho Ủy ban nhân dân xã TĐ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 92/QĐ ngày 04-8-2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đối với Huỳnh Tuấn A.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, ghi nhận người đại diện hợp pháp ông Trần Đức N đã nhận lại 01 (một) xe mô tô mang biển số 70F1-069.63.

3. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự, ghi nhận đại diện hợp pháp của ông N đã nhận số tiền bồi thường 80.000.000 đồng của bị cáo Huỳnh Tuấn A, không yêu cầu bồi thường thiệt hại thêm.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Tuấn A phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Huỳnh Tuấn A, chị Trần Thị Thanh N3, cháu Trần Thanh N1 và cháu Trần Thanh N2 có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- THA phạt tù;
- Phòng PV06-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã TĐ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu tập án, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thanh Quốc